

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tam Bình, ngày 02 tháng 6 năm 2022

Số: 162/2022/QĐST – HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 287/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Út B, sinh năm 1965

- *Bị đơn*: Ông Trần Phước T, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp X, xã M, huyện T, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Út B với ông Trần Phước T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Trần Võ Trúc N, sinh ngày 19/6/2008 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, bà B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Trần Thị Diễm T1, sinh năm 1995 và Trần Thị Diễm

T2, sinh năm 1999 đã trưởng thành, nên bà B và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Võ Thị Út B với ông Trần Phước T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Võ Thị Út B tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền bà B đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số N_o 0010831 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên bà B được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu./.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh